

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 69/2007/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt đề án phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản
trong công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn
đến 2010 và định hướng đến năm 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt Đề án phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản trong công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn đến 2010 và định hướng đến năm 2020 với nội dung chính sau:

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

- Phát triển công nghiệp chế biến phải gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn phù hợp với quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn.
- Phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản phải gắn với thị trường tiêu thụ trong nước, thế giới và vùng nguyên liệu để phát triển những mặt hàng có lợi thế so sánh và khả năng cạnh tranh.
- Việc đầu tư xây dựng mới, cải tạo nâng cấp cơ sở chế biến phải đảm bảo yêu cầu công nghệ hiện đại, thiết bị tiên tiến kết hợp với công nghệ thiết bị truyền thống và có quy mô phù hợp với vùng nguyên liệu và mặt hàng nhằm nâng cao chất lượng và

khả năng cạnh tranh của nông sản, thực phẩm chế biến, bảo vệ môi trường sinh thái để công nghiệp chế biến phát triển bền vững và hiệu quả.

4. Phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản trên cơ sở huy động mọi nguồn lực, mọi thành phần kinh tế cùng tham gia.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu chung: xây dựng các ngành hàng chế biến có sức cạnh tranh cao; tăng nhanh giá trị gia tăng của các sản phẩm, làm cơ sở thúc đẩy sản xuất nông, lâm nghiệp phát triển; tạo thêm việc làm và tăng thu nhập của người dân; tạo sản phẩm có chất lượng cao, bảo đảm an toàn thực phẩm và vệ sinh công nghiệp, nâng cao khả năng cạnh tranh trong nước và quốc tế.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

a) Về chế biến nông, lâm sản thực phẩm

- Thóc gạo: tổng sản lượng thóc được chế biến 100%, trong đó chế biến quy mô công nghiệp phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu năm 2010 đạt 55%, đến năm 2020 đạt 60 - 65%.

- Cà phê: tổng sản lượng cà phê được chế biến 100%, tăng tỷ lệ cà phê chế biến theo phương pháp ướt đến năm 2010 đạt 30%, đến năm 2020 đạt 40 - 50%; phấn đấu nâng tỷ lệ chế biến cà phê bột năm 2010 đạt 10%, đến năm 2020 đạt 20%.

- Cao su: sản lượng mủ cao su được chế biến 100%, với cơ cấu sản phẩm giai đoạn 2010 - 2020: cao su mủ cốm 40%, mủ kỹ thuật 40%, mủ kem 20%. Phấn đấu tỷ lệ chế biến sâu các sản phẩm cao su trong nước năm 2010: 30%, đến năm 2020: 40%.

- Chè: sản lượng chè búp tươi được chế biến quy mô công nghiệp năm 2010: 60 - 65%, đến năm 2020 trên 80%, trong đó cơ cấu sản phẩm: chè xanh 50%, chè đen 50% (trong chè đen: 50% là CTC, 50% là OTD).

- Mía đường: sản lượng mía chế biến quy mô công nghiệp năm 2010 là 90%, 10% chế biến thủ công; đến năm 2020, chế biến công nghiệp 95%, thủ công 5%.

- Rau quả: sản phẩm rau quả được chế biến bảo quản năm 2010 trên 10% và đến năm 2020: 20 - 30%.

- Điều: sản phẩm điều được chế biến 100% điều nhân, chế biến sâu đa dạng hoá các sản phẩm từ điều, phục vụ nhu cầu nội tiêu và xuất khẩu năm 2010 đạt 20% và đến năm 2020 đạt 30%.
- Thịt: đến năm 2010, 30% sản lượng thịt được chế biến công nghiệp, đến năm 2020 đạt 40%.
- Sữa (quy tươi): đến năm 2010 sản lượng sữa được chế biến công nghiệp khoảng 1.300 triệu lít.
- Dầu thực vật: đến năm 2010 sản lượng dầu thực vật tinh luyện là 783 ngàn tấn/năm.
- Rượu: đến năm 2010 sản lượng rượu được chế biến công nghiệp khoảng 145 triệu lít.
- Bia: đến năm 2010 sản lượng bia được chế biến công nghiệp khoảng 3.500 triệu lít.
- Nước giải khát: đến năm 2010 sản lượng nước giải khát được chế biến công nghiệp khoảng 1.600 triệu lít.
- Thuốc lá: đến năm 2010 sản lượng thuốc lá được chế biến công nghiệp khoảng 3.200 triệu bao, đến năm 2020 khoảng 4.000 triệu bao.
- Sợi: đến năm 2010 sản lượng sợi được chế biến công nghiệp khoảng 350 ngàn tấn, đến năm 2020 khoảng 650 ngàn tấn.
- Giấy: đến năm 2010 sản lượng giấy được chế biến công nghiệp là 1.380 nghìn tấn, đến năm 2020 là 3.600 nghìn tấn.
- Gỗ và lâm sản ngoài gỗ: đến năm 2010, 50% sản lượng gỗ và lâm sản ngoài gỗ được chế biến công nghiệp, đến năm 2020 là 70%.

b) Giá trị sản xuất tăng trưởng bình quân/năm: thời kỳ đến năm 2010 là 10.7% và định hướng đến năm 2020 là 11,7%

c) Tổng kim ngạch xuất khẩu nông sản các loại đến năm 2010 đạt khoảng 11 tỷ đô-la Mỹ và đến năm 2020 đạt khoảng 16.5 đô la Mỹ.

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về quy hoạch

a) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Bộ, ngành có liên quan xây dựng, rà soát, điều chỉnh quy hoạch chi tiết từng cây trồng con vật nuôi trên phạm vi cả nước theo hướng hình thành vùng sản xuất hàng hoá tập trung gắn với cơ sở chế biến phù hợp với quy hoạch chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản cả nước đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020 đã được phê duyệt tại Quyết định số 150/2005/QĐ-TTg ngày 20 tháng 6 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình xây dựng, rà soát, điều chỉnh quy hoạch cơ sở chế biến trên phạm vi cả nước theo hướng cơ sở chế biến phải gắn với vùng nguyên liệu và từng bước hình thành cụm, khu công nghiệp chế biến nông, lâm sản thực phẩm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng, rà soát, điều chỉnh và tổ chức chỉ đạo thực hiện quy hoạch chi tiết cơ sở chế biến và vùng nguyên liệu tập trung phù hợp với quy hoạch chung của cả nước và quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

2. Về xây dựng vùng nguyên liệu

a) Thực hiện đồng bộ các giải pháp về giống, kỹ thuật canh tác, đầu tư thâm canh, xây dựng cơ sở hạ tầng và cơ giới hoá để nâng cao năng suất, chất lượng nông, lâm sản hàng hoá phục vụ cơ sở chế biến.

b) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cơ sở chế biến và các cấp phát triển vùng nguyên liệu theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo đủ nguyên liệu cho cơ sở chế biến đạt công suất thiết kế; chỉ đạo tạo điều kiện các cơ sở chế biến xây dựng dự án đầu tư phát triển vùng nguyên liệu, có chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng (thủy lợi, đường giao thông ,...) cho vùng nguyên liệu tập trung.

c) Các nhà máy, cơ sở chế biến phải có kế hoạch phát triển vùng nguyên liệu của đơn vị phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; có chính sách,